

VAI TRÒ CỦA HẬU PHƯƠNG MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

✦ ThS ĐÀO XUÂN KỲ

Học viện Chính trị khu vực III

Ngày tiếp nhận: 03/01/2025 Ngày bình duyệt: 05/4/2025 Ngày duyệt đăng: 25/4/2025

• **Tóm tắt:** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta do nhiều nguyên nhân tạo nên, trong đó có vai trò quan trọng quyết định của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Bài viết tập trung phân tích vai trò của miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

• **Từ khóa:** Vai trò, hậu phương, miền Bắc xã hội chủ nghĩa, kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

1. Chủ trương của Đảng về xây dựng hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết (21/7/1954), nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, vĩ tuyến 17 trở thành ranh giới tạm thời. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam vẫn tiếp tục thuộc sự kiểm soát của thực dân Pháp và chính quyền tay sai. Tuy nhiên ở miền Nam, khi Hiệp định Genève chưa ráo mực, Mỹ thực hiện mưu đồ biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á. Để thực hiện âm mưu đó, Mỹ từng bước hất cẳng Pháp, lập nên chính quyền tay sai nhằm chia cắt lâu dài nước ta.

Trong hoàn cảnh lịch sử đó, để tạo nguồn sức mạnh, cung cấp kịp thời sức người, sức

cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, Đảng ta đã sớm xác định nhiệm vụ xây dựng miền Bắc thành căn cứ hậu phương cho cách mạng cả nước. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 khóa II (3/1955) và lần thứ 8 khóa II (8/1955), Đảng ta khẳng định: “Củng cố miền Bắc là một nhiệm vụ căn bản không những quan hệ mật thiết đến nhiệm vụ đấu tranh chính trị của ta hiện nay mà còn quan hệ mật thiết đến sự giàu mạnh sau này của nước ta nữa”¹.

Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng, chỉ rõ: bất luận trong hoàn cảnh nào cũng phải tập trung củng cố xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn cho công cuộc giải phóng miền Nam.

Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng là: “đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, dựng củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc”².

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 khóa II (1956) về đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình, xác định: “Nhiệm vụ củng cố miền Bắc là một nhiệm vụ căn bản. Trong việc củng cố miền Bắc, chúng ta phải thực hiện đầy đủ phương châm “củng cố miền Bắc, đồng thời tranh thủ miền Nam”³.

Tại Đại hội lần thứ III, trên cơ sở phân tích tình hình mọi mặt của đất nước, Đảng ta cũng khẳng định: “**Một là**, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. **Hai là**, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”⁴. Do đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, mỗi miền thực hiện một nhiệm vụ chiến lược cách mạng, trong đó tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là “*nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà*”⁵.

Như vậy, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội là tầm nhìn chiến lược của Đảng. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Miền Bắc là nền tảng, là gốc rễ

của lực lượng đấu tranh của nhân dân ta. Nền có vững, nhà mới chắc. Gốc có mạnh, cây mới tốt. Muốn thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận, thì chúng ta phải ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt, phải làm cho miền Bắc vững mạnh và tiến lên mãi; chứ quyết không phải là hạ thấp yêu cầu củng cố miền Bắc”⁶. Vì vậy, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là tạo ra một hậu phương có tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

2. Vai trò của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào muốn chiến thắng thì phải phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó hậu phương là nhân tố cơ bản, thường xuyên quyết định thắng lợi. Các nhà quân sự lỗi lạc và những người thầy của cách mạng vô sản C.Mác - Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đều nhấn mạnh đến vai trò hậu phương vững chắc. V.I.Lênin cho rằng: “Muốn tiến hành chiến tranh *một cách thật sự*, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc. Một quân đội giỏi nhất, những người trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng cũng đều sẽ lập tức bị kẻ thù tiêu diệt, nếu họ không được vũ trang, tiếp tế lương thực và huấn luyện một cách đầy đủ”⁷.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của hậu phương, ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng ta đã chú ý đến việc xây dựng miền Bắc thành một căn cứ vững mạnh trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến quân sự, nhằm thực hiện sứ mệnh mà lịch sử đã giao phó. Trên thực tế, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành xuất sắc vai trò hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong điều kiện

một đảng thống nhất lãnh đạo hai nhiệm vụ chiến lược nhằm hướng đến một mục tiêu chung là giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà thì mọi thắng lợi của cách mạng miền Nam không thể tách rời vai trò của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975, có thể thấy vai trò của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thể hiện trên một số mặt sau:

Thứ nhất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn

Ngay sau ngày miền Bắc hoàn toàn độc lập, Đảng ta đã bắt tay ngay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Với thực trạng nền kinh tế miền Bắc sau giải phóng, Đảng và Nhà nước chủ trương giành khoảng thời gian 3 năm (1955 - 1957) để phục hồi nền kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân. Trong thời gian này, các tuyến giao thông, cầu cống được phục hồi góp phần thúc đẩy sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế cùng phát triển. Những thành quả ban đầu đó đã tạo nên những chuyển biến lớn trong nền kinh tế - xã hội ở miền Bắc nước ta.

Sau khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 khóa II (1/1959) về *tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà*, nhiệm vụ trực tiếp chi viện cho cách mạng miền Nam bắt đầu được thực hiện. Các ngành, quân, dân đã từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh ở miền Nam. Quân đội đã thành lập trung tâm huấn luyện và tổ chức các lực lượng đi B, nâng quy mô hoạt động của tuyến vận chuyển chiến lược

Bắc - Nam trên bộ và trên biển từ giữa năm 1959 một cách tích cực.

Để đảm bảo yêu cầu tác chiến phòng thủ miền Bắc và tăng cường lực lượng mọi mặt cho miền Nam, ta đã cải tạo và làm mới tuyến đường chiến lược 15 vào Vĩnh Linh và các tuyến đường lên Tây Bắc, Đông Bắc. Đầu năm 1962, đường vận tải chiến lược chuyển sang Tây Trường Sơn qua đường 9 xuống Nam Lào, nhờ đó khối lượng hàng hóa đưa vào chiến trường không ngừng được tăng cường. Từ năm 1961 - 1963, miền Bắc đã phát huy vai trò căn cứ địa cách mạng cả nước và hậu phương lớn của cách mạng miền Nam “Đã đưa vào miền Nam hơn 4 vạn cán bộ chiến sĩ, trong đó có 2.000 cán bộ trung cao cấp và cán bộ kỹ thuật, 165.000 khẩu súng, hàng trăm tấn khí tài, hơn 7.000 tấn lương thực, 34 tấn thuốc men và hơn 2.000 tấn vật tư khác”⁸.

Từ năm 1965 trở đi, khi Mỹ trực tiếp đổ bộ vào miền Nam với quy mô lớn, đáp lời kêu gọi “không có gì quý hơn độc lập tự do”, nhân dân miền Bắc càng quyết tâm vừa chiến đấu vừa sản xuất ngày đêm dồn sức cho miền Nam đánh Mỹ. Thời kỳ này “Quá nửa lực lượng và gần 80% vũ khí, đạn dược, phương tiện kỹ thuật sử dụng trên chiến trường miền Nam là do Đảng, Nhà nước ta động viên từ miền Bắc đưa vào. Từ năm 1965 - 1968 có 888.641 thanh niên miền Bắc gia nhập lực lượng vũ trang, trong đó khoảng 336.914 người hành quân vượt núi băng rừng vào Nam chiến đấu. Riêng năm 1968, miền Bắc đã động viên 311.749 thanh niên vào bộ đội; bổ sung cho chiến trường miền Nam 141.749 người”⁹.

Sau khi Hiệp định Paris bị vi phạm, miền Bắc tiếp tục dồn sức người sức của để chi

viện cho chiến trường miền Nam. Hàng vạn cán bộ chiến sĩ, nhân viên kỹ thuật, thanh niên xung phong đã tình nguyện vào Nam. Hệ thống tuyến đường chiến lược Trường Sơn không ngừng được nâng cấp và mở rộng với tổng chiều dài lên tới 16.700km. Đó là sức mạnh tổng hợp của cả nước, của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn góp phần tạo nên những thắng lợi quan trọng ở chiến trường miền Nam.

Thực hiện quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà, tính chung, trong thời kỳ 1954 - 1975, “Miền Bắc đã dành 50% ngân sách Nhà nước hằng năm, 20 - 25% tổng sản lượng lương thực để chi viện cho miền Nam. Huy động 3 triệu lao động trẻ khỏe trong tổng số 9 triệu lao động đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu (trong đó 1,9 triệu vào lực lượng vũ trang), 80% lực lượng vũ trang có mặt ở miền Nam là từ miền Bắc đưa vào”¹⁰.

Với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; “xe chưa qua, nhà không tiếc”; “hạt gạo cắn làm đôi”; “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”, nhân dân miền Bắc đã cung cấp một khối lượng sức người sức của khổng lồ góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thứ hai, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại, góp phần làm tan rã ý chí xâm lược của Mỹ

Nhận thức được tầm quan trọng của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với chiến trường miền Nam, Mỹ quyết tâm thực hiện đánh phá miền Bắc với ý đồ đưa miền Bắc trở về “thời kỳ đồ đá” nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc,

ngăn chặn triệt để sự chi viện cho miền Nam. Để thực hiện ý đồ trên, Mỹ đã hai lần tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân và hải quân với quy mô ngày càng lớn và mức độ đánh phá ngày càng ác liệt đối với miền Bắc và các tuyến giao thông vận tải chiến lược, nhất là tuyến đường Trường Sơn. Trước sự tàn phá của gần 8 triệu tấn bom đạn, miền Bắc vẫn kiên cường vừa sản xuất vừa chiến đấu. Kết quả là sự tăng viện cho cách mạng miền Nam không hề giảm sút mà còn ngày càng mạnh mẽ hơn.

Trong hoàn cảnh chiến tranh lan rộng trên cả nước thì việc bảo vệ được độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của miền Bắc có tầm quan trọng to lớn. Bởi vì nó không đơn thuần là giữ được vùng “đất thánh” để từ đó nhận được sự giúp đỡ từ bên ngoài, chi viện cho miền Nam, mà còn giữ được vị thế của một quốc gia độc lập, có chủ quyền; trên cơ sở đó, đấu tranh có hiệu quả, tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Vì vậy, trên toàn miền Bắc, công tác chỉ đạo của Đảng, Nhà nước rất chủ động và linh hoạt để đáp ứng yêu cầu của tình hình cách mạng. Tháng 7/1966, đáp lại lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹¹ các phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng rãi, sôi nổi, mạnh mẽ và liên tục như “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Tay cày tay súng”...

Trong mưa bom bão đạn, miền Bắc vẫn vững vàng, vừa sản xuất để làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn, vừa chiến đấu anh dũng để góp phần đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù. Kết quả là, trong cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (2/1964 đến 11/1968), quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 3.243 máy bay các loại, bắn chìm và cháy 134 tàu chiến, tàu biệt kích của đế quốc Mỹ, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái¹². Trong cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai (từ ngày 2/4 đến 30/12/1972) với tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường, mưu trí sáng tạo, quân và dân miền Bắc đã làm thất bại âm mưu và ý đồ của đế quốc Mỹ. Riêng 12 ngày đêm chiến đấu đánh trả cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, quân và dân ta đã bắn rơi 84 máy bay Mỹ trong đó có 34 chiếc B52 và 5 chiếc F.111A. Những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Bắc đã buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán tại Paris để thương lượng về một hiệp định hòa bình.

Thứ ba, tạo ra nguồn sức mạnh to lớn cả về chính trị lẫn tinh thần cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh lịch sử hết sức đặc biệt: đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau; cơ sở vật chất kỹ thuật thấp kém, nền nông nghiệp lạc hậu bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; vừa xây dựng vừa chiến đấu và làm nhiệm vụ hậu phương lớn. Trong điều kiện thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, miền Bắc đã thực hiện tốt vai trò hậu phương lớn, tạo

chỗ dựa vững chắc cả về vật chất và tinh thần để quân và dân miền Nam hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất hai miền Nam Bắc.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, nhân dân vừa kháng chiến vừa phát triển sản xuất và xây dựng kinh tế, nghĩa là phải chịu sự tác động đồng thời hai loại quy luật có tính chất đối nghịch nhau: quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta đã tìm tòi, vận dụng sáng tạo phương thức lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc với những phương châm như: kết hợp chặt chẽ sản xuất với chiến đấu để tự bảo vệ, vừa đảm bảo chi viện cho tiền tuyến vừa bảo đảm những nhu cầu thiết yếu của nhân dân hậu phương. Trong khó khăn, nhân dân miền Bắc vẫn quyết tâm xây dựng một chế độ vững mạnh về mọi mặt bằng việc xóa bỏ chế độ người bóc lột người, thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa với hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể. Chế độ mới đã đặt nền móng cho việc phấn đấu xây dựng một xã hội công bằng, đồng thời cũng chính là nền tảng tạo ra sự nhất trí cao độ về chính trị, tinh thần của toàn xã hội. Cơ chế quản lý nền kinh tế theo mô hình kế hoạch hóa tập trung, chỉ huy thống nhất cho phép nhà nước tạo lập cơ cấu kinh tế xã hội phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh. Nó đã tạo điều kiện để huy động đến mức cao nhất sức mạnh vật chất, tinh thần của miền Bắc cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nền kinh tế tuy có bị xáo trộn và thiệt hại lớn, nhưng sản xuất công - nông nghiệp và lưu thông phân phối về cơ bản vẫn được giữ vững. Đời sống nhân dân về cơ bản được bảo đảm những nhu cầu thiết yếu và không

ngừng được cải thiện. Văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng, nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa của nhân dân vẫn được duy trì, mối quan hệ giữa con người với con người ngày càng được củng cố... Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: “Làng xóm ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn đói rách. Làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể. Đâu đâu cũng có trường học, nhà gửi trẻ, nhà hộ sinh, câu lạc bộ, sân kho của hợp tác xã, nhà mới của xã viên. Đời sống vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ”¹³. Người kết luận: “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”¹⁴.

Đây mới chỉ là bước khởi đầu của sự nghiệp xây dựng một xã hội mới, tuy còn nhiều hạn chế, khuyết điểm nhưng miền Bắc đã thực sự lớn mạnh về mọi mặt. Đây là điều kiện quyết định cho thắng lợi của cách mạng miền Nam và trên cả nước. Những thành tựu mà nhân dân miền Bắc đã đạt được là kết quả của quá trình trăn trở, tìm tòi của Đảng về con đường phát triển cho cách mạng Việt Nam. Thành quả đó chẳng những góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng miền Nam, thống nhất Tổ quốc mà còn góp phần chuẩn bị những tiền đề về chính trị, kinh tế, xã hội để từng bước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hơn bao giờ hết, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã huy động một lực lượng to lớn chưa từng thấy cả về sức người và sức của, động viên và phát huy đến mức cao nhất cả tinh thần và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Điều đó chứng tỏ bản lĩnh chính trị, tư duy biện

chứng và tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng. Trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, Đảng ta đã sớm xác định muốn đưa cách mạng đi đến thắng lợi, phải xây dựng miền Bắc trở thành chỗ dựa vững chắc cả về vật chất lẫn tinh thần cho cách mạng cả nước. Và trên thực tế, “(...) không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, suốt mười sáu năm qua, luôn luôn cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược. (...) miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội”¹⁵. ■

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.16, tr.498.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.15, tr.287.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.17, tr.589.

^{4,5} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, t.21, tr.916, 917.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.10, tr.130.

⁷ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, t.35, tr.497.

^{8,9} Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, t.2, tr.198 - 199, 358.

¹⁰ Trần Tăng Khởi: *Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.170.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.131.

¹² Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr.91.

^{13,14} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.276, 275.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2004, t.37, tr.490.